

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST

Ngày 25-9-2019.

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

## **NHÂN DANH**

### **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phước Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1 Ông Nguyễn Thanh Tùng.

2 Ông Nguyễn Công Lý.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Tuyết Kha - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/9/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Ngọc M**, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Nàng Rền, thị trấn Phú Lộc, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Anh **Phạm Công H**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 2, thị trấn Phú Lộc, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 23/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc M trình bày: Chị M và anh H tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Lộc, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/8/2010. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc và có được 02 con chung tên Phạm Thanh Bình, sinh ngày 09/3/2010 và Phạm Thanh An, sinh ngày 03/6/2011, hiện 02 con chung đang sống với gia đình anh H. Thời gian sau thì giữa hai vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn, cãi vã nhau do anh H chỉ lo cờ bạc, không chí thú làm ăn, chăm lo cho gia đình dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và vợ chồng đã ly thân hơn 09 tháng nay.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị M yêu cầu

ly hôn với anh H. Về 02 đứa con chung chị đồng ý giao cho anh H nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Phạm Công H vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên phía anh H vẫn cố tình vắng mặt cũng như không có biên bản trình bày ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

*Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau:*

- Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ, yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ, thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử; Đồng thời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) và thư ký tuân thủ trình tự tố tụng tại phiên tòa, đương sự có mặt thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tại tòa. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị M được ly hôn với anh H; về con chung: giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung; chị M không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, về tài sản và nợ chung do không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con và bị đơn có địa chỉ cư trú tại thị trấn Phú Lộc, huyện Thanh Trì nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc M (có đơn xin xét xử vắng mặt), bị đơn anh Phạm Công H. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ 02 nhưng bị đơn anh H vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn chị M và bị đơn anh H.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án chị M có thay đổi một phần nội dung khởi kiện, đồng ý giao con chung Phạm Thanh An, sinh ngày 03/6/2011 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, chị không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc thay đổi một phần nội dung khởi kiện của chị M không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, căn cứ khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX chấp nhận.

- Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Theo nguyên đơn chị M trình bày, thì chị và anh H tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Lộc, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/8/2010. Lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với tài liệu cung cấp là trích lục kết hôn số 2765/TLKH-BS ngày 17/12/2018 của Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Lộc (BL 04) nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị M, thời gian đầu hai vợ chồng sống chung hạnh phúc. Tuy

nhiên, thời gian gần đây thì vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, cãi vã do anh H không có chăm lo gia đình, không chí thú làm ăn và hai vợ chồng đã ly thân hơn 09 tháng và không hàn gắn lại được. Nay nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên chị M xin ly hôn với anh H. Anh H không có ý kiến đối với nội dung khởi kiện của chị M. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, do cuộc sống của vợ chồng của chị M và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện hai vợ chồng đã ly thân trên 9 tháng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đồng thời, chị M xác định hiện không còn tình cảm với anh H và kiên quyết xin ly hôn với anh H nên mối quan hệ hôn nhân giữa hai người không thể hàn gắn được. Xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M là có căn cứ và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về con chung: Theo chị M thì vợ chồng có hai con chung tên Phạm Thanh Bình, sinh ngày 09/3/2010 và Phạm Thanh An, sinh ngày 03/6/2011 hiện đang sống chung với gia đình anh H. Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/8/2019 (BL 19) thì chị M đồng ý giao con chung cho anh H nuôi dưỡng vì điều kiện của chị chăm sóc con chung khó khăn. Do hiện chị đang làm phụ bán quán cơm tại Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh với thời gian là từ khoảng 07-08 giờ sáng cho đến 08-09 giờ tối mới nghỉ. Anh H không có ý kiến về việc nuôi con chung. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ông Phạm Hùng Cường (Bl 24) là cha ruột của anh H trình bày, “*ông là người nhận thay các văn bản của Tòa án gửi anh H và có thông báo lại cho anh H. Anh H cũng có nói lại với ông là đồng ý với các nội dung của chị M yêu cầu, về con chung thì tùy theo nguyện vọng của con là theo ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng*”. Xét thấy, hiện hai cháu Phạm Thanh Bình và Phạm Thanh An đang đi học và có cuộc sống ổn định bên gia đình anh H từ khi hai vợ chồng ly thân đến nay. Đồng thời, hai cháu cũng có nguyện vọng là được sống chung với cha khi cha mẹ ly hôn. HĐXX thiết nghĩ không cần phải thay đổi cuộc sống hiện tại của hai cháu. Từ đó, xét lời trình bày của nguyên đơn và lời đề nghị của Kiểm sát viên về việc giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là có căn cứ theo quy định khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận. Dành quyền cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng, thăm nom con chung mà không ai được cản trở chị M thực hiện quyền này.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh H không yêu cầu, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị đơn anh Phạm Công H không phải chịu tiền án phí.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc M.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc M được ly hôn với bị đơn anh Phạm Công H.

**2. Về quyền nuôi con:** Giao con chung tên Phạm Thanh Bình, sinh ngày 09/3/2010 và Phạm Thanh An, sinh ngày 03/6/2011 cho anh Phạm Công H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Ngọc M không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con.

Chị Nguyễn Ngọc M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở chị M thực hiện quyền này.

**3. Về tài sản chung, nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

**4. Về án phí:** Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008266 ngày 30/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, chị M đã thực hiện xong án phí.

**5. Quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- UBND thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phước Toàn**